TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2020
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Đông

Bà Trương Thị Lệ Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán***: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Đoàn Tiến Đ**, sinh năm: 1993
Địa chỉ: xóm 12, thôn Đ1, xã Đ2, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1991
Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đoàn Tiến Đ trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và chị H tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã P, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 09/01/2018.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không hòa hợp dẫn đến không tôn trọng nhau. Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với chị H, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: tôi và anh Đ tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã P, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 09/01/2018.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tôn giáo, quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng khi hai người không tìm được tiếng nói chung, đời sống vợ chồng bất hòa, cải vã nhau nhiều, hai người rất mệt mỏi về tinh thần. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Nay anh Đ xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Đoàn Tiến Đ và bị đơn bà Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông Đ và Bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Tiến Đ và bị đơn bà Trần Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã P, huyện Định Quán cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 09/01/2018. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa ông Đoàn Tiến Đ và bị đơn bà Trần Thị H là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn Ông Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với lý do tình trạng hôn nhân giữa ông và Bà H là trầm trọng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hai người đã sống ly thân. Bị đơn Bà H thừa nhận tình trạng hôn nhân của hai người theo như Ông Đ trình bày, Bà H đồng ý ly hôn với Ông Đ.

Như vậy quan hệ hôn nhân giữa Ông Đ và Bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân khÔng Đ được; Vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, đã sống ly thân, không muốn hàn gắn đoàn tụ cũng như cả hai đều có nguyện vọng ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Tiến Đ về việc xin ly hôn với bà Trần Thị H.

[3.2] Về con chung:

Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Đoàn Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 8, 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Đoàn Tiến Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Tiến Đ được ly hôn với bà Trần Thị H.

2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đoàn Tiến Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Ông Đ đã nộp, theo Biên lai thu số 0002937 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí Ông Đ phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã P;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền